

Sè: 02/2020/Q§ST-KDTM

Tân Y, ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2020/TLST- KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguy đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Đường 295, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Phó Giám đốc chi nhánh huyện Tân Y.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc Y, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Cầu Đen, xã Quang Tiến, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn Cầu Đen, xã Quang Tiến, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc T toán nợ:

Anh Nguyễn Quốc Y và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 17/02/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 2506LAV201900778 ngày 04/3/2019 là 554.315.068 đồng (Năm trăm năm tư triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu tám đồng), trong đó gồm:

+ Nợ gốc là 500.000.000 đồng;

+ Nợ lãi là 54.315.068 đồng;

2.2. Về thời hạn T toán:

Chậm nhất đến ngày 27/6/2020 anh Nguyễn Quốc Y và chị Nguyễn Thị T phải T toán toàn bộ khoản nợ là 554.315.068 đồng (Năm trăm năm tư triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu tám đồng) cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày 18/02/2020, anh Nguyễn Quốc Y và chị Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa T toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2506LAV201900778 cho đến khi T toán xong nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì vợ chồng anh Nguyễn Quốc Y, chị Nguyễn Thị T phải T toán theo lãi suất được điều chỉnh phù hợp với lãi suất Ngân hàng cho vay.

2.4. Về việc xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp anh Nguyễn Quốc Y và chị Nguyễn Thị T không trả được nợ đầy đủ và đúng hạn ngày 27/6/2020 thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 456, tờ bản đồ số 08, diện tích 99m² và nhà ở 03 tầng gắn liền với đất tại thôn Cầu Trán, xã Quang Tiến, huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang, đã được UBND huyện Tân Y cấp GCNQSDĐ số BD 238577 đứng tên vợ chồng anh Nguyễn Quốc Y và chị Nguyễn Thị T.

2.5. Về án phí:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do bà Phạm Thị N đại diện theo uỷ quyền và anh Nguyễn Quốc Y, chị Nguyễn Thị T thỏa thuận anh Nguyễn Quốc Y, chị Nguyễn Thị T phải chịu cả án phí. Anh Nguyễn Quốc Y và chị Nguyễn Thị T liên đới chịu 13.086.300 đồng (Mười ba triệu không trăm tám sáu nghìn ba trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Tân Y số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006216 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân